

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (Áp dụng cho khóa 20, Niên khóa 2014 - 2018)

**Tên chương trình:** Chương trình đào tạo Cử nhân Kế toán  
**Trình độ đào tạo:** Đại học  
**Ngành đào tạo:** Kế toán  
**Mã số:** 52340301  
**Loại hình đào tạo:** Chính qui

### MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1. Mục tiêu chung:

Ngành kế toán đào tạo Cử nhân kinh tế có hiểu biết về chính trị, có phẩm chất nhân văn, có đạo đức và ý chí, có khả năng tự học và sáng tạo, có năng lực về chuyên môn, nắm vững những kiến thức cơ bản về khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh, có những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính kế toán, phân tích kinh doanh; có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học tốt; có khả năng tham mưu cho lãnh đạo đơn vị. Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong mọi loại hình doanh nghiệp, trong các bộ, ngành chức năng, các học viện, trường Đại học, Cao đẳng và các tổ chức phi lợi nhuận.

Ngoài mục tiêu trang bị kiến thức, chương trình đào tạo đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực thực tiễn để đảm bảo sinh viên ra trường không bỡ ngỡ trước công việc thực tế.

#### 2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra):

Sau khi hoàn thành chương trình học, sinh viên ngành kế toán có thể đạt được những mục tiêu cụ thể như sau:

##### 2.1. Kiến thức

- a) Có hiểu biết về chính trị, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước;

- b) Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành;
- c) Hiểu biết về pháp luật trong kinh doanh, văn hoá truyền thống của đất nước và văn hoá trong doanh nghiệp; Hiểu biết về môi trường quốc tế và khả năng hoà hợp quốc tế về kế toán;
- d) Có kiến thức cơ bản về kinh tế học trong nền kinh tế thị trường làm nền tảng cho các môn chuyên ngành;
- e) Có kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính, thuế, như luật kế toán, luật thuế, chuẩn mực kế toán, các chế độ kế toán trong hệ thống kế toán Việt Nam có tham khảo kế toán quốc tế;
- f) Có kiến thức chuyên sâu về quản trị chi phí và phân tích kinh doanh, ra quyết định trong kinh doanh;
- g) Có kiến thức cơ bản về kiểm toán và quy trình kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ và hệ thống thông tin kế toán;
- h) Có kiến thức cơ bản về hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu, tổ chức và quản lý dữ liệu kế toán;
- i) Có kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và ngân hàng. Nắm vững kiến thức về tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng, lập kế hoạch tài chính tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp;

## **2.2. Kỹ năng**

### **2.2.1. Kỹ năng cứng:**

- a) Có khả năng làm được ngay công việc kế toán thực tế bằng tay hoặc bằng máy như: lập chứng từ, nhận diện và phân loại chứng từ, lưu giữ chứng từ, ghi sổ kế toán, chuyển sổ và khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính;
- b) Sử dụng thành thạo một phần mềm kế toán để thực hiện công tác kế toán bằng máy;
- c) Lập báo cáo thuế giá trị gia tăng hàng tháng và báo cáo quyết toán thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp cuối năm;

- d) Có khả năng đọc hiểu và lập các báo cáo tài chính như: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; và Thuyết minh báo cáo tài chính;
- e) Có khả năng phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp dựa trên các báo cáo tài chính;
- f) Có khả năng lập và phân tích các báo cáo kế toán quản trị cơ bản như: báo cáo kết quả kinh doanh theo hình thức số dư đảm phí, báo cáo dự toán, báo cáo về mối quan hệ Chi phí – Sản lượng – Lợi nhuận, các báo cáo về giá thành... để phục vụ cho việc ra quyết định trong kinh doanh.
- g) Có khả năng thực hiện kiểm toán một số khoản mục cơ bản trong báo cáo tài chính;
- h) Có tư duy logic; có khả năng cập nhật, phát hiện và xử lý các tình huống xảy ra.
- i) Có khả năng giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh, sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành trong công việc chuyên môn, và khi tốt nghiệp có trình độ tương đương 450 điểm TOEIC; Có thể sử dụng thành thạo internet và các phần mềm cơ bản như MS-Word, MS-Excel, MS-PowerPoint, đồng thời biết ứng dụng Excel để phân tích tài chính, lập dự toán, dự báo, thống kê;

### **2.2.2. Kỹ năng mềm:**

- a) Có khả năng tự học, tự nghiên cứu;
- b) Có kỹ năng giao tiếp, biết làm việc theo nhóm, tranh luận, trình bày ý tưởng, viết đề án,...

### **2.3. Thái độ**

- a) Có ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành pháp luật;
- b) Có đạo đức nghề nghiệp;
- c) Có tác phong làm việc khoa học, chuyên nghiệp;
- d) Có tinh thần hợp tác và sẵn sàng làm việc theo nhóm, linh hoạt, mềm dẻo;
- e) Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn;
- f) Có hoài bão và thăng tiến trong nghề nghiệp.

#### **2.4. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp**

- a) Có thể làm việc ở các vị trí như kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ trong các doanh nghiệp ở tất cả các thành phần kinh tế, trợ lý kiểm toán trong các công ty kiểm toán độc lập, chủ yếu là trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ vừa và nhỏ trên toàn quốc.
- b) Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp còn có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy tại các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục đào tạo.

#### **2.5. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- a) Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể tiếp tục tham gia các chương trình đào tạo sau đại học như: thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực kế toán, tài chính, quản trị kinh doanh của tất cả các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước; và
- b) Có thể tham gia học và thi lấy các chứng chỉ kế toán quốc tế, chứng chỉ hành nghề về kế toán, kiểm toán, thuế (LCCI, CPA, ACCA) theo qui định.

#### **2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

Chương trình đào tạo của ngành kế toán được thiết kế dựa trên việc tham khảo các chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến trên thế giới như ở Mỹ, Anh Quốc ... và các tổ chức đánh giá kỹ năng chuyên nghiệp như TOEIC.

#### **THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm**

Khung thời gian đào tạo bổ sung là tối đa 6 năm nhưng không ít hơn 3 năm. Một năm học được chia thành 3 học kỳ:

- Học kỳ 1: bắt đầu vào tháng 9 hàng năm gồm 15 tuần thực học và 3 tuần thi.
- Học kỳ 2: bắt đầu vào tháng 2 hàng năm gồm 15 tuần thực học và 3 tuần thi.
- Học kỳ phụ (học kỳ hè): là học kỳ tự chọn gồm từ 6 đến 9 tuần, bắt đầu vào tháng 6 hàng năm.

#### **KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ**

190 đơn vị học trình, không bao gồm giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng.

## **ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

Khối A, A1 và D1

## **QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

Theo Quyết định 25/2006-QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006, về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy.

## **THANH ĐIỂM**

Theo quy chế 25 và Quy chế học vụ của Phòng Đào tạo.

## **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

- ❖ Kiến thức giáo dục đại cương: 35 ĐVHT (chưa tính môn Anh văn và không tính phần GDTC và GDQP)
- ❖ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 121 ĐVHT (chưa tính môn Anh văn)
- ❖ Môn Anh văn 7 học kỳ: 34 ĐVHT

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ ĐVHT	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
7.1.	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>35</b>	<b>510</b>	Chưa tính GDTC&GDQP
7.1.1.	<b>Lý luận Mac-Lenin và Tư tưởng HCM</b>	<b>16</b>	<b>240</b>	
	NLCB của Chủ nghĩa Mac-Lenin	8	120	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45	
	Đường lối cơ bản của Đảng CSVN	5	75	
7.1.2.	<b>Khoa học xã hội</b>	<b>3</b>	<b>75</b>	
	Pháp luật đại cương	3	45	
7.1.3.	<b>Nhân văn – Nghệ thuật</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	
	Văn hoá doanh nghiệp	2	30	
7.1.5.	<b>Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên</b>	<b>14</b>	<b>210</b>	
	Toán cao cấp	6	90	
	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	45	
	Tin học đại cương	4	60	
7.1.6.	<b>Giáo dục thể chất</b>	<b>5</b>	<b>75</b>	
7.1.7.	<b>Giáo dục quốc phòng</b>	<b>4 tuần</b>		
7.2.	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>124</b>	<b>1.860</b>	
7.2.1	<b>Kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành và ngành</b>	<b>36</b>	<b>540</b>	
7.2.1.1.	<i>Kiến thức cơ sở khối ngành</i>	<i>22</i>	<i>330</i>	
	Kinh tế vi mô	4	60	

	Kinh tế vĩ mô	4	60	
	Nguyên lý thống kê kinh tế	4	60	
	Marketing căn bản	4	60	
	Luật kinh tế	4	60	
	Quản trị học	3	45	
<b>7.2.1.2.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>11</b>	<b>165</b>	
	Nguyên lý kế toán	4	60	
	Tài chính tiền tệ	4	60	
	Toán kinh tế	3	45	
<b>7.2.1.</b>	<b>Kiến thức ngành</b>	<b>64</b>	<b>960</b>	
	Kế toán tài chính 1	3	45	
	Kế toán tài chính 2	3	45	
	Kế toán chi phí	3	45	
	Kế toán quản trị 1	4	60	
	Kiểm toán 1	4	60	
	Kế toán tài chính 3	3	45	
	Kế toán tài chính 4	3	45	
	Ứng dụng Excel trong kế toán	2	30	
	Ứng dụng phần mềm kế toán	3	45	
	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	
	Kế toán Mỹ	3	45	
	Sổ sách kế toán	3	45	
	Kiểm toán 2	3	45	

	Kế toán quản trị 2	2	30	
	Thuế	3	45	
	Tài chính doanh nghiệp 1	4	60	
	Tài chính doanh nghiệp 2	4	60	
	Phân tích báo cáo tài chính	2	30	
	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	3	45	
	Thị trường tài chính	3	45	
	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45	
<b>7.2.1.3</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>5</b>	<b>75</b>	
	Kinh tế lượng	3	45	
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	
<b>7.2.1.4</b>	<b>Thực tập và làm khóa luận</b>	<b>18</b>	<b>270</b>	
	Mô phỏng hoạt động kế toán DN	8	120	
	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp	10	150	
<b>7.2.1.5</b>	<b>Ngoại ngữ</b>	<b>34</b>	<b>510</b>	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>195</b>	<b>2.925</b>	



1- Kế hoạch giảng dạy dự kiến trong 8 học kỳ, được phân bổ như sau:

### HỌC KỲ 1

STT	MÔN HỌC	Kế toán - Kiểm toán	
		ĐVHT	Số tiết
1	Giáo dục quốc phòng	4 tuần	
2	Những NLCB của CNML 1	3	45
3	Toán cao cấp C1	4	60
4	Pháp luật đại cương	3	45
5	Anh văn 1 ( khối kinh tế)	5	75
6	Tin học đại cương	4	60
7	Quản trị học	3	45
8	Toán cao cấp C2	2	30
	<b>CỘNG</b>	<b>24</b>	<b>360</b>

### HỌC KỲ 2

STT	MÔN HỌC	Kế toán - Kiểm toán	
		ĐVHT	Số tiết
1	Những NLCB của CNML 2	5	75
2	Toán kinh tế	3	45
3	LT Xác suất & thống kê toán	4	60
4	Marketing căn bản	4	60
5	Kinh tế vi mô	4	60
6	Anh văn 2	5	75
	<b>CỘNG</b>	<b>25</b>	<b>375</b>

**HỌC KỲ 3**

STT	MÔN HỌC	Kế toán - Kiểm toán	
		ĐVHT	Số tiết
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45
2	Anh văn 3	5	75
3	Kinh tế vĩ mô	4	60
4	Tài chính tiền tệ	4	60
5	Nguyên lý kế toán	4	60
6	Nguyên lý thống kê	4	60
	<b>CỘNG</b>	<b>24</b>	<b>360</b>

**HỌC KỲ 4**

STT	MÔN HỌC	Kế toán - Kiểm toán	
		ĐVHT	Số tiết
1	Đường lối CM của ĐCSVN	5	75
2	Kinh tế lượng	3	45
3	Anh văn 4	5	75
4	Kế toán tài chính 1	3	45
5	Kế toán tài chính 2	3	45
6	Tài chính doanh nghiệp 1	4	60
7	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45
8	Kế toán chi phí	3	45
9	Giáo dục thể chất 1	2 TC	
	<b>CỘNG</b>	<b>29</b>	<b>435</b>

**HỌC KỲ 5**

STT	MÔN HỌC	Kế toán - Kiểm toán	
		ĐVHT	Số tiết
1	Giáo dục thể chất 2	2 TC	
2	Giáo dục thể chất 3	2 TC	
3	Anh văn 5	5	75
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30
5	Tài chính doanh nghiệp 2	4	60
6	Luật kinh tế	4	60
7	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	3	45
8	Thuế	3	45
9	Kế toán Mỹ	3	45
10	Kế toán tài chính 3	3	45
	<b>CỘNG</b>	<b>27</b>	<b>405</b>

**HỌC KỲ 6**

STT	MÔN HỌC	Kế toán - Kiểm toán	
		ĐVHT	Số tiết
1	Anh văn 6	4	60
2	Kế toán tài chính 4	3	45
3	Sổ sách kế toán	3	45
4	Kế toán quản trị 1	4	60
5	Kiểm toán 1	4	60
6	Thị trường tài chính	3	45
7	Ứng dụng Excel trong kế toán	2	30
	<b>CỘNG</b>	<b>23</b>	<b>345</b>

## HỌC KỲ 7

STT	MÔN HỌC	Kế toán - Kiểm toán	
		ĐVHT	Số tiết
1	Phân tích báo cáo tài chính	2	30
2	Văn hóa doanh nghiệp	2	30
3	Hệ thống thông tin kế toán	3	45
4	Kế toán quản trị 2	2	30
5	Kiểm toán 2	3	45
6	Anh văn 7	5	75
7	Phần mềm kế toán	3	45
8	Mô phỏng hoạt động kế toán doanh nghiệp	6	90
	<b>CỘNG</b>	<b>26</b>	<b>390</b>

## HỌC KỲ 8

STT	MÔN HỌC	Kế toán - Kiểm toán	
		ĐVHT	Số tiết
1	Mô phỏng kê khai thuế	2	30
2	Thi tốt nghiệp và bảo vệ LV	10	150
	<b>CỘNG</b>	<b>12</b>	<b>180</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>190</b>	<b>2850</b>

### 2- Nội dung và khối lượng các học phần:

#### A- KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

##### 2.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mac-Lenin

8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**3 đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2002/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **2.3. Đường lối cơ bản của Đảng cộng sản Việt Nam**

**5 đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 41/2003/QĐ-BGD&ĐT, ngày 27/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **2.4. Pháp luật đại cương**

**3 đvht**

Giới thiệu các khái niệm, phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; Một số nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự.

## **2.5. Văn hóa doanh nghiệp**

**2 đvht**

Vận dụng kiến thức Văn hóa học (Culturology, cả lý thuyết lẫn ứng dụng) kết hợp Kinh tế học & Tâm lý - Xã hội học góp phần xây dựng một số nhận thức khoa học - thực tiễn cơ bản đối với hoạt động doanh nghiệp. Qua đó giúp sinh viên nắm chắc các quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về văn hóa và kinh tế nói chung, văn hóa doanh nghiệp nói riêng (dựa trên tinh thần Luật doanh nghiệp, các nghị quyết, quan điểm đường lối về văn hóa và về kinh tế v.v...).

Trên cơ sở liên hệ sát với thực tế, dựa vào nền tảng kiến thức cơ sở ngành bước đầu gợi ý cho người học một số nhận thức định hướng nghề nghiệp một cách toàn diện và sâu, rộng hơn, đặc biệt có ý thức đối với việc chủ động góp phần xây dựng môi trường văn hóa ở các đơn vị công tác trong tương lai, tạo điều kiện phát huy tốt nhất mọi kiến thức, kỹ năng chuyên môn gắn với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước...

## **2.6. Toán cao cấp C1**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Hàm số và giới

hạn, Phép tính vi phân hàm số một biến số và hàm số nhiều biến số, Các bài toán cực trị, Phép tính tích phân hàm số một biến số, Phương trình vi phân.

Qua việc học, sinh viên có kỹ năng sử dụng phần mềm hỗ trợ tính toán (Maple), kỹ năng phân tích và xử lý tình huống. Đồng thời, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện khả năng làm việc tập thể thông qua các hoạt động nhóm, nâng cao tính tự lập, tinh thần trách nhiệm đối với tập thể.

## **2.7. Toán cao cấp C2**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình kinh tế, quá trình phân tích và ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Ma trận và định thức, Không gian vector, Hệ phương trình tuyến tính.

Qua việc học, sinh viên có kỹ năng sử dụng phần mềm hỗ trợ tính toán (Maple), kỹ năng phân tích (một số mô hình kinh tế đơn giản) và xử lý tình huống. Đồng thời, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện khả năng làm việc tập thể thông qua các hoạt động nhóm, nâng cao tính tự lập, tinh thần trách nhiệm đối với tập thể.

## **2.8. Lý thuyết xác suất và thống kê toán**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Tin học đại cương.

Học phần này cung cấp cho sinh viên có khả năng:

- Hiểu được bản chất xác suất và cách tính xác suất bằng định nghĩa, các công thức tính xác suất.
- Lập được dãy phân phối xác suất, tìm được kỳ vọng, phương sai của biến ngẫu nhiên.
- Biết áp dụng các phân phối xác suất thông dụng.
- Biết ước lượng và kiểm định giả thiết của các tham số thống kê.
- Hiểu được ý nghĩa thực tế của các khái niệm đã học khi vận dụng các khái niệm toán học này để giải quyết một vấn đề thực tế nào đó.
- Biết cách áp dụng các khái niệm đã học để giải quyết một số vấn đề trong thực tế.
- Vận dụng được các công thức thống kê để giải quyết một số bài toán thực tế.

## **2.9. Tin học đại cương**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc, các thành phần của máy tính và quản lý các File và Folder. Có khả năng tạo, quản lý tài khoản Email cũng như trao đổi, liên lạc trên internet. Sinh viên thành thạo các kỹ thuật soạn thảo văn bản và in ấn. Sinh viên nắm được những kỹ năng cơ bản để tạo trình chiếu MS.PowerPoint và in ấn. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về các hàm tính toán cơ bản, dò tìm 1 chiều và 2 chiều, ngày rỗng, lương *phụ trội để lập bảng biểu, bảng tính trong MS.Excel.*

#### **2.10. Giáo dục thể chất**

**5 đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT, ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

#### **2.11. Giáo dục quốc phòng**

**165 tiết**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

### **B- KIẾN THỨC CƠ SỞ CỦA KHỐI NGÀNH**

#### **2.12. Kinh tế vi mô**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

##### **a) Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nắm được những kiến thức về**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và các công cụ phân tích kinh tế cần thiết để ứng dụng vào thực tế.

##### **b) Môn học cung cấp cho sinh viên những kỹ năng**

- Xác định những vấn đề cơ bản của mọi tổ chức kinh tế và nhận biết các quy luật kinh tế cơ bản.
- Vận dụng các khái niệm cung cầu, lý thuyết sản xuất, lý thuyết chi phí, nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận để có thể phân tích và dự đoán hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường.
- Sử dụng mô hình toán để xác định lựa chọn cân bằng tiêu dùng cá nhân.
- Phân tích một số chính sách có tính ứng dụng trong thực tế: chính sách phân biệt giá, chiến lược cạnh tranh qua giá và phi giá ...

- Phân tích ý nghĩa về sự can thiệp của chính phủ.

### **2.13. Kinh tế vĩ mô**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế học Mac lenin

Nhằm giúp các sinh viên không những am hiểu được các vấn đề kinh tế được xem xét ở phạm vi lớn hơn ngoài doanh nghiệp như vùng hoặc quốc gia, mà còn cung cấp những kỹ năng cần thiết để đánh giá những biến động về tình hình kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng. Kiến thức này giúp cho các em sau này có thể hoạch định chính xác và hiệu quả hơn hướng phát triển của công ty mình trong ngắn hạn và dài hạn.

### **2.14. Nguyên lý thống kê kinh tế**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế – xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp đã phân tích kinh tế xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô.

### **2.15. Marketing căn bản**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Cung cấp những kiến thức cơ bản về những nguyên lý marketing và sự vận dụng vào thực tiễn doanh nghiệp như hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing, môi trường marketing và thị trường các doanh nghiệp, nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng, phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm các chiến lược thị trường, các chính sách marketing căn bản và tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp.

### **2.16. Luật kinh tế**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Môn Luật Kinh tế được giảng dạy và nghiên cứu bằng thực tiễn thành lập, tổ chức hoạt động của các doanh nghiệp đang tồn tại tại Việt Nam, nhằm cung cấp cho người học thông tin, kiến thức giúp người học hiểu được thói quen tổ chức kinh doanh của người Việt. Đồng thời, giới thiệu đến người học triết lý tổ chức kinh doanh đương đại của nhiều nền văn hóa khác nhau. Từ đó, bước đầu gợi ý việc du nhập mô hình và cung cách quản trị doanh nghiệp ở các nước phát



triển vào điều kiện kinh doanh hiện nay ở nước ta. Thông qua việc phân tích, bình luận các vụ việc có thật, người học sẽ từng bước được trang bị, rèn luyện các kỹ năng, tri thức cần thiết khi nghiên cứu và xử lý các tình huống pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh. Đặc biệt là giúp người học có khả năng vận dụng thành thạo những kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn có thể gặp trong công việc sau này. Bước đầu góp phần giúp người học hình thành ý thức, kỹ năng nhận diện, phân tích, đánh giá tác động của chính sách, pháp luật đối với hoạt động kinh doanh. Giúp Sv biết đàm phán, soạn thảo và phát hiện những sai sót của một hợp đồng thương mại.

### 2.17. Quản trị học

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: không

Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội như giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. *Cơ sở khoa học của quản trị:* các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. *Các chức năng quản trị* như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại

## C- KIẾN THỨC CƠ SỞ CỦA NGÀNH

### 2.18. Nguyên lý kế toán

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị Mac - Lenin, Kinh tế vĩ mô I, Kinh tế vi mô I, Toán cao cấp C1, C2.

Học phần nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về kế toán. Đây là nền tảng khoa học của khoa học kế toán nói riêng và khoa học kinh tế nói chung. Môn học này cho ta thấy rất rõ ràng các bước cụ thể để thực hiện một công việc kế toán một cách có hệ thống, thông tin trên báo cáo tài chính được phản ánh như thế nào và tính hữu dụng của thông tin đó trong việc ra quyết định kinh doanh

## 2.19. Tài chính tiền tệ

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

Thông qua môn học này sinh viên sẽ *hiểu và nhận thức* những kiến thức lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kinh tế, kế toán.

## 2.20. Toán kinh tế

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Xác suất thống kê

Nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần này (về mặt lý thuyết, thực hành). Mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ (cách thức xây dựng như chuẩn đầu ra). Cung cấp cho sinh viên ngành kế toán tài chính kiến thức cơ bản liên quan đến việc xây dựng mô hình toán kinh tế, phương pháp giải bài toán tối ưu, cụ thể là bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải và sơ đồ mạng Pert.

## 2.21. Kế toán tài chính 1

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Tiếp cận các đối tượng kế toán thông qua các yếu tố của báo cáo tài chính từ tổng quát đến chi tiết. Biết phân biệt và ghi nhận các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thông tư hướng dẫn. Sau khi nghiên cứu xong học phần này, sinh viên sẽ có kiến thức cơ bản về kế toán tài chính, sẽ hiểu được các yếu tố cơ bản cấu thành nên các báo cáo tài chính căn bản, sẽ nắm được thủ tục, các phương pháp kế toán, các chế độ, chính sách về kế toán tài chính do Nhà nước ban hành. Sinh viên sẽ thực hiện được một số phần hành kế toán cơ bản trong một doanh nghiệp

## 2.22. Kế toán tài chính 2

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1, Tài chính tiền tệ.

Giúp sinh viên nắm kiến thức cơ bản về kế toán tài chính, sinh viên sẽ nắm được thủ tục, các phương pháp kế toán, các chế độ, chính sách về kế toán tài chính do nhà nước ban hành. Giúp sinh viên nắm vững về kế toán tài chính, sinh viên sẽ nắm được thủ tục, các phương pháp tổng quát đến chi tiết. Giúp sinh viên phân biệt và ghi nhận các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính

theo đúng chuẩn mực kế toán và thông tư hướng dẫn. Giúp sinh viên nhận biết và ghi nhận các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán.

### **2.23. Kế toán chi phí**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: kế toán tài chính 1, kế toán tài chính 2

Cung cấp cho người học kiến thức có thể phân biệt được thế nào là kế toán tài chính, kế toán quản trị và kế toán chi phí. Hiểu được bản chất của việc phân loại chi phí trong từng lĩnh vực, từ đó biết cách sử dụng trong từng trường hợp cụ thể để ra quyết định kinh doanh. Nắm được quy trình tập hợp và tổng hợp các chi phí sản xuất kinh doanh chủ yếu (chi phí NVLTT; chi phí NCTT; chi phí SXC) trong loại hình doanh nghiệp sản xuất. Từ đó làm cơ sở để tính giá thành sản phẩm. Nắm được quy trình và các phương pháp tính giá thành, bắt đầu từ việc đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ cho đến tính giá thành từ loại sản phẩm cụ thể tương ứng với từng mô hình sản xuất và quy trình công nghệ. Biết sử dụng những thông tin chi phí, giá thành để định giá bán sản phẩm và ra quyết định trong kinh doanh.

### **2.24. Kế toán quản trị 1**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1,2,3

H1,2,3n tài chính, áp những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; sự khác biệt giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

### **2.25. Kiểm toán 1**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính

Hiểu được kiểm toán là gì và vai trò của kiểm toán trong nền kinh tế. Hiểu và có thể đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty dưới vai trò người quản lý và vai trò kiểm toán viên; Hiểu về quy trình một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính. Hiểu được những quy định trong một số chuẩn mực kiểm toán và các thủ tục kiểm toán, đồng thời áp dụng các chuẩn mực, thủ tục này trong quá trình kiểm toán.

### **2.26. Kế toán tài chính 3**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Tài chính tiền tệ, Kế toán tài chính 1, kế toán tài chính 2

Nhằm trang bị cho sv chuyên ngành Kế toán các kỹ năng: tiếp cận các đối tượng kế toán thông qua các yếu tố của báo cáo tài chính từ tổng quát đến chi tiết. Biết phân biệt và ghi nhận các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thông tư hướng dẫn. Học phần này cung cấp kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính doanh nghiệp: các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; Nội dung *đi sâu hơn* tổ chức công tác kế toán các yếu tố của báo cáo tài chính đã được đề cập trong phần Kế toán tài chính 1.

### **2.27. Kế toán tài chính 4**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Tài chính tiền tệ, Kế toán tài chính 1, kế toán tài chính 2, kế toán tài chính 3

Tiếp cận một cách tổng quát các báo cáo tài chính, giúp sinh viên ứng dụng tổ chức công tác kế toán ở doanh nghiệp (đã học ở phần 1,2,3) ghi chép vào sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính-->Có kiến thức chuyên sâu về KTTC

### **2.28. Ứng dụng Excel trong kế toán**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Kế toán tài chính.

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về excel nâng cao, tìm hiểu hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo mẫu quy định. Giúp sinh viên biết tổ chức được cơ sở dữ liệu kế toán và liên kết các dữ liệu kế toán trong bảng tính Excel. Ứng dụng các hàm trong Excel để lập các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính theo mẫu quy định.

### **2.29. Ứng dụng phần mềm kế toán Misa**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, Kế toán tài chính, sổ sách kế toán

Sinh viên được trang bị kiến thức ứng dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức bộ máy kế toán cho doanh nghiệp.

### **2.30. Hệ thống thông tin kế toán**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Tin học ứng dụng, kế toán tài chính, kiểm toán

Giúp sinh viên hiểu được cách thức tổ chức kiểm soát thông tin kế toán và kiểm soát nội bộ. Giúp sinh viên hiểu được cách thức tổ chức kiểm soát thông tin. Giúp sinh viên hiểu được cách thức tổ chức kiểm soát và phần mềm quản lý dữ liệu nội bộ. Ứng dụng công nghệ thông tin, giúp sinh viên thiết kế các bước cần thực hiện khi chuyển đổi hệ thống

### **2.31. Kế toán Mỹ**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính.

Quy trình căn bản để làm kế toán trong một doanh nghiệp. Môn học này cho ta thấy rõ ràng các bước cụ thể để thực hiện một công việc kế toán một cách có hệ thống. Một vấn đề quan trọng hơn là giúp người học tiếp cận mục tiêu vô cùng quan trọng của kế toán là làm thế nào để trình bày thông tin trên báo cáo tài chính và sử dụng thông tin đó để ra quyết định kinh doanh. Mục tiêu này được cụ thể hóa qua các nội dung như: Phân tích, ghi nhận và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; Lập báo cáo thu nhập, báo cáo vốn chủ sở hữu và bảng cân đối kế toán Phân tích số dư cuối kỳ, lập bút toán điều chỉnh, bút toán khóa sổ và lập bảng cân đối thử; Kế toán một số các đối tượng cơ bản cùng với yêu cầu kiểm soát nội bộ các đối tượng ấy như: tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản phải thu và nợ phải trả, tiền lương, các khoản trích theo lương. Kế toán hoạt động doanh nghiệp thương mại.

### **2.32. Sổ sách Kế toán**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 1,2,3, Tài chính DN 1,2

Học phần này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về việc thực hành kế toán trên chứng từ và sổ sách kế toán. Đây là nền tảng của một công việc cụ thể khi làm kế toán và giúp sinh viên tiếp thu được quy trình làm việc của một kế toán tổng hợp theo hình thức thủ công và đồng thời giúp sinh viên tiếp cận với môn Mô phỏng kế toán. Mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học phần này: Hiểu được những quy định trong luật kế toán như: đơn vị tiền tệ; chữ viết và chữ số; kỳ kế toán; nội dung chứng từ kế toán; lập chứng từ kế toán; ký chứng từ; bảo quản và lưu chứng từ; sổ và hệ thống kế toán ; sửa chữa sổ kế toán. Hiểu nội dung của chế độ kế toán và thông tư 244/2009/TT-BTC như : hệ thống tài khoản; hệ thống báo cáo tài chính; hệ thống chứng từ; hệ thống sổ sách kế toán. Biết tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp mới thành lập. Biết công việc cụ thể của một kế toán viên như : Kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng; Kế toán tài sản cố định; Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán giá thành; Kế toán tiêu thụ; Kế toán công nợ..

### **2.33. Kiểm toán 2**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kiểm toán 1

Cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kiểm toán từng phần hành trong kiểm toán BCTC, qua đó: Tiếp cận cách thức thực hiện kiểm toán từng phần hành. Bước đầu làm quen với công việc của trợ lý kiểm toán

### **2.34. Kế toán quản trị 2**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kế toán quản trị I, Kế toán tài chính

Kế toán quản trị 2 cung cấp cho sinh viên các kỹ năng: Sử dụng giá thành khả biến như một công cụ cho quản lý; Sử dụng giá thành trên cơ sở hoạt động (ABC) như một công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định. Sử dụng dự toán linh hoạt cho việc phân tích thành quả. Sử dụng các công cụ khác nhau để hỗ trợ cho việc ra các quyết định đầu tư dài hạn.

### **2.35. Thuế**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế học, pháp luật đại cương, tài chính tiền tệ, nguyên lý kế toán

Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: Hiểu rõ lý luận cơ bản về thuế và chính sách pháp luật thuế; nắm vững một cách có hệ thống các sắc thuế chủ yếu thuộc hệ thống thuế Việt Nam hiện hành; đánh giá những nét cơ bản và xu hướng cải cách chính sách thuế Việt Nam. Vận dụng lý thuyết và thực hành được các kỹ năng xử lý thực tế về tính thuế đúng và đủ, kê khai và quyết toán thuế theo luật định. Chấp hành tốt chính sách thuế hiện hành của Việt Nam.

### **2.36. Tài chính doanh nghiệp 1**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Tài chính – Tiền tệ, Nguyên lý kế toán, lý thuyết thống kê

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về tài chính doanh nghiệp, nắm được một cách hệ thống các hoạt động tài chính doanh nghiệp, áp dụng các lý thuyết tài chính doanh nghiệp hiện đại vào thực tiễn thông qua việc phân tích báo cáo tài chính, dự toán tài chính và quản trị tài sản lưu động

### **2.37. Tài chính doanh nghiệp 2**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp I

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên có kiến thức nâng cao về tài chính doanh nghiệp, nắm được một cách hệ thống cách xác định giá trị dòng tiền phát sinh trong đầu tư, áp dụng các lý thuyết tài chính doanh nghiệp hiện đại vào thực tiễn thông qua kỹ thuật định giá chứng khoán, hoạch định ngân sách đầu tư, chính sách tài trợ và phương thức huy động các nguồn tài trợ dài hạn.

### **2.38. Phân tích báo cáo tài chính**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp, Kế toán tài chính.

Nhận dạng các thông tin phân tích chủ yếu trong các báo cáo tài chính. Áp dụng nhiều kỹ thuật phân tích báo cáo tài chính cơ bản, bao gồm phân tích theo chiều dọc, phân tích theo chiều ngang và phân tích tỉ số. Phân tích và thuyết minh hoạt động tài trợ của doanh nghiệp. Phân tích và thuyết minh hoạt động đầu tư của doanh nghiệp. Phân tích và thuyết minh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lập và phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

### **2.39. Thanh toán tín dụng quốc tế**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Tài chính – Tiền tệ

Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về: thị trường hối đoái, nghiệp vụ hối đoái, Phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái, Bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế, Phương thức thanh toán quốc tế.

### **2.40. Thị trường tài chính**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Tài chính – Tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về hệ thống tài chính, giúp người học nắm vững đặc điểm, bản chất và cơ chế vận hành của các thị trường tài chính như: thị trường tiền tệ, thị trường hối đoái, thị trường chứng khoán. Đồng thời cũng giúp cho sinh viên nắm và hiểu rõ nguyên tắc định giá chứng khoán. Góp phần hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận định các vấn đề liên quan đến thị trường tài chính nói riêng và hệ thống tài chính nói chung. Góp phần giúp sinh viên phát triển tư duy logic, khả năng làm việc theo nhóm, khả năng trình bày...

#### **2.41. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Tài chính – Tiền tệ

Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về nghiệp vụ của ngân hàng thương mại như: huy động vốn, cho vay, chiết khấu, các dịch vụ thanh toán và những nghiệp vụ khác ... qua đó tạo điều kiện để sinh viên vận dụng những kiến thức học được vào công tác thực tiễn tại ngân hàng cơ sở. Giúp cho những người đang và sẽ công tác tại các tổ chức kinh tế có thể lựa chọn những sản phẩm của ngân hàng thương mại phù hợp với điều kiện hiện tại nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh với chi phí thấp nhất. Đồng thời môn học tạo kiến thức nền tảng cho sinh viên nghiên cứu các môn học khác: Kế toán ngân hàng, thanh toán quốc tế...

#### **2.42. Ngoại ngữ (7 học phần)**

**34 đvht**

Nội dung các học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

### **C- KIẾN THỨC BỔ TRỢ**

#### **2.43. Kinh tế lượng**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, xác suất thống kê, tin học đại cương, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô

Nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần này (về mặt lý thuyết, thực hành). Mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ (cách thức xây dựng như chuẩn đầu ra). Cung cấp cho sinh viên ngành kế toán tài chính kiến thức cơ bản liên quan đến việc thiết lập mô hình bài toán hồi quy, phương pháp giải bài toán hồi quy và ra quyết định; trang bị cho sinh viên cách vận dụng phương pháp phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh.

#### **2.44. Phương pháp NCKH**

**2 đvht**

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, nội dung các phương pháp nghiên cứu kinh tế chủ yếu, phương pháp tích lũy tài liệu, xử lý và phân tích tài



liệu bằng phương pháp thống kê và phương pháp toán kinh tế, phương pháp nghiên cứu và viết luận văn tốt nghiệp đại học

#### **D- THỰC TẬP VÀ LÀM KHÓA LUẬN**

##### **2.45. Mô phỏng hoạt động Kế toán DN**

**8 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, kế toán tài chính, thuế

Nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần này: Kỹ năng lập chứng từ, định khoản, sổ kế toán và lập BCTC. Biết và phân loại chứng từ rất đa dạng trong thực tiễn, Vận dụng tốt lý thuyết và luật vào công tác kế toán. Tự tổ chức và thực hiện công tác kế toán sau khi ra trường.

Ngày 07 tháng 9 năm 2014

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Cửu Đình**